

Bản án số: 45/2022/HS - ST

Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Tuyết Mai

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quê Anh –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST- HS ngày 17/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST- HS ngày 30/3/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 131/2022/TB-TA ngày 12/4/2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/ **Mai Xuân T** (tên gọi khác: Hải), sinh ngày 07/7/1997 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp C, Xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Đi biển (đánh bắt cá); Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Mai Xuân M, sinh năm: 1959; Con bà Nguyễn Thị E (chết); Anh chị em ruột: có 02 chị sinh năm 1988 và 1994; Vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2012, Công an Xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang bắt đưa đi trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/02/2014 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Bị cáo có mặt phiên tòa.

2/ **Trần Ngọc Đăng K** (tên gọi khác: B), sinh ngày 21/11/1987 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 377/4 D, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Chạy xe Grab; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Ngọc C, sinh năm: 1960; Con bà Châu Thanh N, sinh

năm: 1960; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại Quận 4 học đến lớp 11/12.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Châu Thanh N, sinh năm 1960,

Địa chỉ: Số 377/4 đường D, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thanh Thiên H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 96/6 P, Phường L, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, khi tuần tra đến trước nhà số 670/43 V, Phường S, Quận 4, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an Quận 4 và Công an Phường S, Quận 4 phát hiện Trần Ngọc Đăng K điều khiển xe gắn máy, hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 chở Mai Xuân T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 bóp da màu nâu ghi chữ TOMMY HILFGER, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy được gói trong vé xe của hãng xe Phương Trang, nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng, đưa K và T về trụ sở Công an Phường S, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K quen nhau từ khoảng tháng 6/2020 khi cùng đi làm thuê tàu đánh bắt cá. Khoảng 02 giờ ngày 27/01/2021, T đi xe hãng Phương Trang từ Kiên Giang đến TP. Hồ Chí Minh thăm K và nhờ K mua dùm ma túy để T mang về Kiên Giang sử dụng. K điều khiển xe gắn máy, hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 đến bên xe Miền Tây đón T. Khi được T nhờ mua dùm ma túy, K điện thoại cho T1 (T1 cũng là bạn đi biển chung với T và K) để hỏi người bán ma túy. T1 nhắn lại cho K số điện thoại 0776730622 sử dụng tài khoản MOMO của một người tên T2 (không rõ lai lịch) để K chuyển tiền rồi liên lạc mua ma túy, nhưng không được nên T1 chỉ cho K nhà người bán ma túy ở hẻm M TT, Quận Y. K chở T đến cuối hẻm M TT dừng xe đợi, rồi chỉ T nhà bán ma túy. T đến đưa tiền qua khe cửa (không rõ địa chỉ) rồi nhận 01 gói ma túy. T để ma túy vào vé xe Phương Trang gói lại, cất giấu vào bóp da màu nâu lên xe K chở đi đến gần Cầu K uống cà phê. Tại đây, T lấy ma túy ra cho K xem và nhờ K mua dùm thêm 300.000 đồng nữa vì ít, K đồng ý đưa lại gói ma túy cho T cất giữ rồi chở T đi mua thêm ma túy thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Theo kết luận giám định số 887/KLGD-H ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Xuân T và hình dấu Công an Phường S, Quận Y là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1573g, loại Methamphetamine.

Đối với người bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Đối với đối tượng T1 giới thiệu cho các bị can mua ma túy, nghi vấn là Nguyễn Quốc Nhật T1, sinh năm 1995, địa chỉ: 149/5 TT, Phường X, Quận Y. Hiện nay T1 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên chưa ghi được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y trích hồ sơ để làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 887 là ma túy của các bị cáo còn lại sau giám định;

- 01 bóp da màu nâu, 01 vé xe Phương Trang.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33, màu trắng (đây là điện thoại K liên lạc với T1 để hỏi mua ma túy).

- 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862. K khai xe trên là của bà Châu Thanh N (mẹ K) mua làm phương tiện đi lại và cho K sử dụng chạy xe ôm công nghệ. Bà N mua xe trên của nam thanh niên (không rõ lai lịch) vào giữa năm 2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Ngọc Đăng K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note, màu hồng.

Tại Cáo trạng số 120/CT- VKS ngày 23/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận Y truy tố các bị cáo Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Xuân T và bị cáo Trần Ngọc Đăng K thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý tội danh như Viện kiểm sát Quận Y đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đăng K từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói niêm phong ghi số vụ 887 là ma túy của các bị cáo còn lại sau giám định; 01(một) bóp da màu nâu, 01(một) vé xe Phương Trang là vật chứng liên quan vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo A33, màu trắng (đây là điện thoại K liên lạc với T1 để hỏi mua ma túy).

- Trả lại 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 cho bà Châu Thanh N do bà N cho K làm phương tiện chạy xe công nghệ.

- Trả lại cho Trần Ngọc Đăng K 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note, màu hồng là điện thoại cá nhân của K không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình tiến hành tố tụng, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy: Cần phải trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung về việc tiến hành đối chất giữa bị cáo Mai Xuân T và bị cáo Trần Ngọc Đăng K; làm rõ dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Mai Xuân T để tránh lọt tội nên ngày 23 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành Quyết định số 48/2022/HSST-QĐ trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2021/TLST-HS cho Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra bổ sung.

Ngày 17/01/2022, Tòa án nhân dân Quận Y nhận được Công văn số 48/CV-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cùng toàn bộ hồ sơ vụ án với nội dung: Quá trình điều tra bổ sung đã tiến hành cho T, K đối chất lời khai và nội dung như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố; về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Mai Xuân T thì cơ quan điều tra đã phục hồi dữ liệu trong điện thoại của K thì phát hiện tin nhắn K chở T đi mua ma túy cho T. K và T thừa nhận

sau khi K đến Bến xe Miền Tây chở T, T nhờ K mua giùm 300.000 đồng ma túy để T về Kiên Giang sử dụng. K điện thoại cho T1 (là bạn cùng đi biển chung với T và K) để hỏi người bán ma túy. T1 nhắn lại cho K số điện thoại 0976730622 sử dụng tài khoản Momo của một người tên Thanh không rõ lai lịch để K chuyển tiền rồi liên lạc mua ma túy nhưng không được nên T1 chỉ cho K nhà người bán ma túy ở hẻm M TT, Quận Y. K chở T đến hẻm M TT, Quận Y dừng xe đợi, rồi chỉ T nhà bán ma túy. T đến đưa tiền qua khe cửa (không rõ địa chỉ nhà) rồi nhận một gói ma túy. T để ma túy vào vé xe Phương Trang gói lại, cất giấu vào bóp da màu nâu, lên xe K chở đi đến gần Cầu K uống cafe. Tại đây, T lấy ma túy cho K xem và nhờ K mua giùm thêm 300.000 đồng nữa vì ít, K tự lấy một ít ma túy ra để sử dụng rồi đưa lại gói ma túy cho T cất giữ, chở T đi mua thêm ma túy thì bị bắt quả tang. Nội dung yêu cầu của Tòa án đã được làm rõ và đúng như cáo trạng truy tố, không có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân Quận Y giữ nguyên quan điểm truy tố Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K theo Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 23/6/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 277 và Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử, ngày 30/3/2022, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K theo Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận Y đã truy tố.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/01/2021, Trần Ngọc Đăng K giúp Mai Xuân T mua ma túy để sử dụng. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, tại trước nhà số 670/43 V, Phường S, Quận Y, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an Quận Y và Công an Phường S, Quận Y phát hiện Trần Ngọc Đăng K điều khiển xe gắn máy, hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 chở Mai Xuân T tàng trữ trái phép 0,1573 g (không phải một năm bảy ba gam) ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận Y đối với hành vi của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân:

Bị cáo Mai Xuân T không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, ngày 10/02/2012, Công an Xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang bắt đưa đi trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/02/2014 chấp hành xong.

Bị cáo Trần Ngọc Đăng K không có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01(một) gói niêm phong ghi số vụ 887 là ma túy của các bị cáo còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) bóp da màu nâu, 01 vé xe Phương Trang là tài sản cá nhân của T. Xét, đây là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A33, màu trắng, đây là điện thoại K liên lạc với T1 để hỏi mua ma túy nên cần Tịch thu sung công Nhà nước.

- 01(một) xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862. K khai xe trên là của bà Châu Thanh N (mẹ K) mua làm phương tiện đi lại và cho K sử dụng chạy xe ôm công nghệ. Bà N khai mua xe trên của nam thanh niên (không rõ lai lịch) vào giữa năm 2020 nhưng không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên xe nên giấy tờ xe vẫn mang tên chủ cũ là Đoàn Thanh Thiên H. Bà Đoàn Thanh Thiên H khai đã bán xe trên cho người thanh niên không rõ lai lịch, có ký giấy bán xe và giao giấy đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay chưa có ai đến nhận nên tạm giữ xe trên chờ giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo truy tìm chủ sở hữu của xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 có số khung: 5FD6D-016722, số máy: M9BDD- 016722; Biển số 90F1-0418 đã qua sử dụng trong thời hạn 01(một) năm. Hết thời hạn trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note, màu hồng là điện thoại cá nhân của K không liên quan đến vụ án. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại cho Trần Ngọc Đăng K, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST:

Các bị cáo (Mai Xuân T và Trần Ngọc Đăng K) mỗi người phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Mai Xuân T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Ngọc Đăng K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 887 là ma túy của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 bóp da màu nâu, 01 vé xe Phương Trang.

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33, màu trắng.

+ Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo truy tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 51R1-9862 có số khung: 5FD6D-016722, số máy: M9BDD - 016722; Biển số 90F1-0418 đã qua sử dụng trong thời hạn 01 (một) năm. Hết thời hạn trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho Trần Ngọc Đăng K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note, màu hồng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 19 ngày 27/10/2021 giữa Công an Quận Y và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Trại tạm giam PC-81B (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (6)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Mỹ Duyên**